

Số: /KH-TKT

Hưng Yên, ngày 04 tháng 8 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 1124/QĐ-CTK ngày 11/9/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026 (*viết tắt là Phương án*); Quyết định số 368/QĐ-CTK ngày 19/5/2026 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 1124/QĐ-CTK; Quyết định số 606/QĐ-CTK ngày 03/8/2026 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1124/QĐ-CTK ngày 11/9/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Phương án Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026 được sửa đổi bởi Quyết định số 368/QĐ-CTK ngày 19/5/2026,

Để tổ chức triển khai thực hiện Phương án điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được thuận lợi và đạt hiệu quả, chất lượng, Thống kê tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm cụ thể hóa các nội dung công việc trong Phương án điều tra để phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện không bị chồng chéo, đảm bảo tính hiệu quả, hiệu lực.

- Nhằm bảo đảm việc tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy định của Phương án điều tra, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong các khâu tổ chức, thu thập thông tin và chuyển giao phiếu điều tra chính xác, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định phục vụ cho việc tổng hợp số liệu, lập báo cáo đáp ứng yêu cầu của Trung ương và địa phương.

### **2. Yêu cầu điều tra**

- Thực hiện nội dung công việc theo đúng quy định của Phương án điều tra về thời gian và nhiệm vụ được phân công. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng, đơn vị điều tra theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Kết quả điều tra phải phản ánh đầy đủ, khách quan, kịp thời, chính xác tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị thuộc đối tượng điều tra.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.
- Các đơn vị, cá nhân liên quan phải nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

### **1. Phạm vi điều tra**

- a) Điều tra chọn mẫu trên phạm vi 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trong đó, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tiến hành điều tra mẫu đối với các ngành kinh tế: nông nghiệp; thủy sản; công nghiệp; xây dựng; thương mại, dịch vụ.
- b) Điều tra thu thập thông tin 181 ngành sản phẩm của Bảng IO năm 2025.

### **2. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là các tổ chức, cá nhân có thông tin cần thu thập bao gồm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, hợp tác xã; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; tổ chức vô vị lợi phục vụ hộ gia đình; hộ dân cư tiêu dùng cuối cùng.

### **3. Đơn vị điều tra**

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (*viết gọn là cơ quan hành chính*) và đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị dự toán cấp II, cấp III hoặc cấp IV); đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hiệp hội.
- Doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, hợp tác xã hạch toán kinh tế độc lập (*viết gọn là doanh nghiệp*) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các Luật chuyên ngành.
- Cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (*viết gọn là cơ sở SXKD cá thể*).
- Hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- Tổ chức vô vị lợi phục vụ hộ gia đình.
- Hộ dân cư tiêu dùng cuối cùng (*viết gọn là Hộ dân cư*).

## **III. LOẠI ĐIỀU TRA**

Điều tra IO năm 2026 là điều tra chọn mẫu. Phương pháp chọn mẫu được quy định tại Phương án điều tra theo Quyết định số 1124/QĐ-CTK ngày 11/9/2025; Quyết định số 368/QĐ-CTK ngày 19/5/2026 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 1124/QĐ-CTK; Quyết định số 606/QĐ-CTK ngày 03/8/2026 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1124/QĐ-CTK ngày 11/9/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Phương án Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026 được sửa đổi bởi Quyết định số 368/QĐ-CTK ngày 19/5/2026.

## **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

### **1. Thời điểm điều tra**

Thời điểm điều tra là ngày 15/8/2026.

### **2. Thời gian điều tra**

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn: bắt đầu từ ngày 15/8/2026 và kết thúc vào ngày 30/9/2026.

### **3. Thời kỳ thu thập thông tin**

Thời kỳ thu thập thông tin cụ thể như sau:

a) Số liệu thu thập tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 đối với các chỉ tiêu: Lao động, giá trị tài sản cố định, sản phẩm dở dang, thành phẩm tồn kho.

b) Số liệu thu thập theo thời kỳ:

Số liệu thu thập theo thời kỳ là số liệu năm 2025 đối với các chỉ tiêu: Kết quả sản xuất kinh doanh; doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị; hao mòn/khấu hao tài sản cố định; thuế; lợi nhuận thuần hoạt động sản xuất kinh doanh; chi trả lãi tiền vay; giá trị xuất khẩu, nhập khẩu; thuế sản xuất, trợ cấp sản xuất và các chỉ tiêu khác.

### **4. Phương pháp điều tra**

Điều tra IO năm 2026 áp dụng kết hợp phương pháp thu thập thông tin gián tiếp và trực tiếp như sau:

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với các doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội, bao gồm: Phiếu số 01/IO-DN, Phiếu số 02/IO-DN và Phiếu số 03/IO-HCSN. Đơn vị điều tra tự kê khai thông tin trên Trang thông tin điện tử cùng với sự hỗ trợ trực tiếp của điều tra viên thống kê (*viết gọn là ĐTV*). Đơn vị điều tra được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập, kê khai thông tin trên phiếu điều tra trực tuyến.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với 04 loại phiếu điều tra, bao gồm: Phiếu số 04/IO-CT; Phiếu số 05/IO-NLTS; Phiếu số 06/IO-TDCC; Phiếu số 07/IO-VVL. ĐTV đến từng hộ gặp người cung cấp thông tin (chủ hộ, chủ trang trại) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (phiếu CAPI).

## **V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

### **1. Nội dung điều tra**

Điều tra IO năm 2026 thu thập thông tin sau: thông tin định danh, thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh (*viết gọn là SXKD*) và doanh thu, chi phí SXKD, lợi nhuận của các tổ chức; vốn đầu tư thực hiện; thông tin tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư; thông tin về giá trị thuế xuất khẩu, nhập khẩu; giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ; giá trị thu thuế, phí và lệ phí và chi ngân sách nhà nước; dư nợ tín dụng; giá trị sản xuất theo 181 ngành sản phẩm IO được chọn. Cụ thể:

- Doanh nghiệp: Thông tin về loại hình doanh nghiệp, ngành hoạt động SXKD, ngành sản phẩm chính, doanh thu, chi phí sản xuất, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi trả lãi tiền vay, thu nhập của người lao động, lợi nhuận, các khoản nộp ngân sách nhà nước, giá trị thành phẩm tồn kho, chi phí sản xuất dở dang, hàng gửi bán và các thông tin khác của doanh nghiệp trong năm 2025;

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Thông tin về loại hình đơn vị, ngành sản phẩm chính; thu hoạt động của đơn vị, chi hoạt động thường xuyên, chi phí cho người lao động, tổng giá trị khấu hao/hao mòn tài sản cố định, chi trả lãi tiền vay ngân hàng (nếu có), các khoản nộp ngân sách nhà nước, tổng chi phúc lợi xã hội, và các thông tin khác của đơn vị trong năm 2025;

- Cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng và cơ sở không vì lợi: Thông tin về loại hình hoạt động của đơn vị, ngành sản phẩm chính của cơ sở; lao động, thu hoạt động, chi hoạt động, khấu hao tài sản cố định, chi phúc lợi xã hội và các thông tin khác của đơn vị trong năm 2025;

- Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Thông tin về loại hình, ngành nghề hoạt động; lao động, doanh thu từ sản phẩm, chi phí cho sản xuất sản phẩm, khấu hao tài sản cố định, giá trị thặng dư, thu nhập của người lao động, các khoản nộp ngân sách nhà nước, và các thông tin khác của cơ sở trong năm 2025.

- Hộ tiêu dùng sản phẩm vật chất và dịch vụ: Thông tin về chi tiêu dùng cuối cùng về sản phẩm vật chất và dịch vụ của Hộ dân cư trong năm 2025.

## **2. Phiếu điều tra**

Điều tra IO năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên sử dụng các loại phiếu điều tra sau:

1. Phiếu số 01/IO-DN: Phiếu thu thập thông tin về doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

2. Phiếu số 02/IO-DN: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm.

3. Phiếu số 03/IO-HCSN: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội.

4. Phiếu số 04/IO-CT: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản.

5. Phiếu số 05/IO-NLTS: Phiếu thu thập thông tin về hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

6. Phiếu số 06/IO-TDCC: Phiếu thu thập thông tin về tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư.

7. Phiếu số 07/IO-VVL: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị vô vị lợi.

## **VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

Điều tra IO năm 2026 sử dụng các danh mục và bảng phân loại thông kê như sau:

1. Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.
2. Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật khi có quyết định mới.
4. Danh mục phân loại thông kê theo loại hình kinh tế ban hành theo Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5. Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6. Danh mục thuế suất hàng nhập khẩu và xuất khẩu.
7. Danh mục thuế suất VAT và các loại thuế sản xuất khác.
8. Danh mục 181 ngành sản phẩm IO ánh xạ sang ngành sản phẩm (VCPA năm 2018) và ngành kinh tế (VSIC năm 2018).
9. Danh mục phân loại chi tiêu dùng cuối cùng của Hộ gia đình theo Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg ngày 01/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam.
10. Danh mục phân loại chi tiêu công theo chức năng (COFOG).

## **VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

### **1. Quy trình xử lý thông tin**

a) Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

- Dữ liệu thu thập được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát lại thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu.

+ Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

#### b) Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra, nếu phát hiện lỗi đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu;

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để Điều tra viên xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

### 2. Tổng hợp kết quả

Kết quả thu thập thông tin của cuộc điều tra sẽ được tổng hợp theo 181 ngành sản phẩm IO, theo thành phần kinh tế cho cả nước và 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xây dựng các bảng hệ số phục vụ biên soạn hệ thống chỉ tiêu thống kê tài khoản quốc gia, xây dựng bảng cân đối liên ngành và bảng nguồn và sử dụng năm 2025.

## VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Kế hoạch tiến hành Điều tra IO năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được thực hiện như sau:

| Stt | Nội dung công việc                                                                      | Thời gian thực hiện   | Đơn vị chủ trì           | Đơn vị phối hợp                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra IO 2026 tại Hưng Yên | Tháng 7/2026          | Phòng Thống kê Tổng hợp  | Các phòng nghiệp vụ, Thống kê cơ sở |
| 2   | Rà soát mẫu điều tra                                                                    | Tháng 7/2026-8/2026   | Phòng Thống kê Tổng hợp  | Các phòng nghiệp vụ, Thống kê cơ sở |
| 3   | In ấn tài liệu phục vụ tập huấn và điều tra                                             | Tháng 7/2026 – 8/2026 | Phòng Tổ chức hành chính | Phòng Thống kê Tổng hợp             |

|   |                                                         |                         |                         |                                                          |
|---|---------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------|
| 4 | Tổ chức Hội nghị tập huấn                               | Tháng 8/2026            | Phòng Thống kê Tổng hợp | Phòng Tổ chức hành chính, các phòng nghiệp vụ, TKCS      |
| 5 | Thu thập thông tin                                      | Tháng 8/2026 – 9/2026   | Phòng Thống kê Tổng hợp | Các phòng nghiệp vụ, TKCS, các đơn vị, cá nhân liên quan |
| 6 | Giám sát điều tra                                       | Tháng 8/2026 – 9/2026   | Phòng Thống kê Tổng hợp | Các phòng nghiệp vụ, TKCS                                |
| 7 | Kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra | Tháng 10/2026 – 11/2026 | Phòng Thống kê Tổng hợp | Các phòng nghiệp vụ, TKCS, các đơn vị liên quan          |
| 8 | Nghiệm thu phiếu điều tra                               | Tháng 12/2026           | Phòng Thống kê Tổng hợp | Các phòng nghiệp vụ, TKCS                                |

## IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

### 1. Công tác rà soát đơn vị điều tra

- Nội dung thực hiện: Thống kê triển khai đến các Thống kê cơ sở tiến hành rà soát các đơn vị điều tra theo danh sách nền của Cục Thống kê;

- Đơn vị chủ trì: Phòng Thống kê Tổng hợp tham mưu văn bản hướng dẫn, theo dõi, báo cáo tiến độ, kết quả rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh; Thống kê cơ sở chịu trách nhiệm rà soát đơn vị điều tra trên địa bàn phụ trách.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Thống kê Công nghiệp và xây dựng; Phòng Thống kê Dịch vụ và giá; Phòng Thống kê Nông nghiệp và xã hội và Thống kê cơ sở.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 10/8/2026.

*(Nội dung rà soát đơn vị điều tra thực hiện theo phân công tại Công văn số 507/TKT-TH ngày 24/7/2026 của Thống kê tỉnh về thực hiện công tác rà soát mẫu điều tra IO 2026)*

### 2. Công tác tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên

#### 2.1. Điều tra viên

Sử dụng điều tra viên thuê ngoài. Yêu cầu ĐTV là người am hiểu địa bàn, đơn vị điều tra, có tinh thần trách nhiệm, ưu tiên những người đã tham gia các cuộc Tổng điều tra thống kê, Điều tra thống kê thường xuyên. Căn cứ trên số lượng mẫu thu thập thông tin và định mức quy định, Thống kê tỉnh tuyển chọn bảo đảm số lượng điều tra viên để thực hiện điều tra thu thập thông tin.

Phiếu số 01/IO-DN, Phiếu số 02/IO-DN và Phiếu số 03/IO-HCSN có nội dung phức tạp, Thống kê tỉnh tuyển chọn ĐTV tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp điền thông tin trên Trang thông tin điện tử.

## **2.2. Giám sát viên**

Là công chức ngành Thống kê Hưng Yên, thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV, hỗ trợ chuyên môn và giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình điều tra thực địa.

### **3. Tập huấn nghiệp vụ điều tra cho điều tra viên, giám sát viên**

- Thống kê tỉnh chủ trì tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm.
- Hội nghị tập huấn nghiệp vụ: dự kiến tổ chức 02 lớp.
- + Thành phần: Điều tra viên và giám sát viên cấp tỉnh và Thống kê cơ sở.
- + Thời gian: dự kiến từ ngày 09/8/2026-15/8/2026.

### **4. In ấn tài liệu điều tra**

Phòng Tổ chức – Hành chính chủ trì, phối hợp với Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm nhân bản tài liệu hướng dẫn điều tra cho điều tra viên, giám sát viên và đại biểu tham dự hội nghị.

### **5. Triển khai điều tra thu thập thông tin**

Phòng Thống kê Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các Phòng nghiệp vụ tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tiến độ thực hiện và chất lượng thông tin thu thập.

Thống kê cơ sở chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin tại các xã, phường do TKCS phụ trách, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại địa bàn được chọn điều tra đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

### **6. Công tác kiểm tra, giám sát**

Nhằm bảo đảm chất lượng cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra đối với phiếu điều tra trực tuyến (webform), phiếu điều tra điện tử (CAPI).

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát rà soát, thu thập thông tin đơn vị điều tra; kiểm tra, giám sát số lượng và chất lượng thông tin do các đơn vị điều tra cung cấp.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại thực địa, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp.

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tuyến trên trang Web điều hành tác nghiệp; giám sát trực tiếp. Giám sát viên thường xuyên kiểm tra dữ

liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị điều tra, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

Dữ liệu điều tra phiếu trực tuyến, phiếu điện tử được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung Điều tra IO năm 2026; được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Thống kê Tổng hợp**

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng nghiệp vụ xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai Điều tra IO năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo đúng Kế hoạch ban hành;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ soạn thảo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thông báo,... của Thống kê tỉnh; tiếp nhận và cung cấp tài liệu điều tra, phiếu điều tra và sổ tay hướng dẫn phiếu điều tra;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ tổ chức rà soát, cập nhật danh sách mẫu điều tra. Chủ trì, rà soát cập nhật danh sách mẫu điều tra đối với phiếu 03/IO-HCSN; 07/IO-VVL;

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng nghiệp vụ tổ chức tập huấn theo đúng nội dung hướng dẫn của Cục Thống kê. Thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ phiếu số 03/IO-HCSN; 07/IO-VVL;

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng nghiệp vụ, Thống kê cơ sở thực hiện tuyển chọn ĐTV và GSV;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc thu thập thông tin tại địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện quy trình thu thập và xử lý thông tin điều tra và các công việc khác theo kế hoạch điều tra.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra.

### **2. Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng**

- Phối hợp thực hiện công tác rà soát danh sách mẫu phiếu số 01/IO-DN và phiếu số 02/IO-DN;

- Phối hợp thực hiện công tác điều tra và thu thập thông tin phiếu số 01/IO-DN và phiếu số 02/IO-DN.

- Tham gia tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho ĐTV về nội dung phiếu số 01/IO-DN và phiếu số 02/IO-DN.

- Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra số 01/IO-DN và phiếu số 02/IO-DN.

### **3. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá**

- Phối hợp thực hiện công tác rà soát danh sách mẫu phiếu số 04/IO-CT;
- Phối hợp thực hiện công tác điều tra và thu thập thông tin phiếu số 04/IO-CT;
- Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra số 04/IO-CT.

### **4. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội**

- Phối hợp thực hiện công tác rà soát danh sách mẫu phiếu số 05/IO-NLTS và phiếu số 06/IO-TDCC;
- Phối hợp thực hiện công tác điều tra và thu thập thông tin phiếu số 05/IO-NLTS và phiếu số 06/IO-TDCC;
- Tham gia tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho ĐTV về nội dung phiếu số 05/IO-NLTS và phiếu số 06/IO-TDCC;
- Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra số 05/IO-NLTS và phiếu số 06/IO-TDCC;

### **5. Phòng Tổ chức - hành chính**

- Chủ trì, đảm bảo công tác hành chính, văn phòng phục vụ điều tra; thực hiện công tác hậu cần (in ấn, cấp phát tài liệu, xe đi thực địa,...);
- Phối hợp với Phòng Thống kê Tổng hợp và các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn;
- Chủ trì, phối hợp với Phòng Thống kê Tổng hợp, các phòng nghiệp vụ dự trù, đảm bảo kinh phí điều tra, hướng dẫn định mức chi tiết và thanh quyết toán kinh phí theo hướng dẫn.

### **6. Các Thống kê cơ sở**

Tham gia tập huấn, có nhiệm vụ hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ: tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra, rà soát kết quả thu thập thông tin và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Thống kê tỉnh.

### **7. Đối với giám sát viên**

Tham gia tập huấn nghiệp vụ, nghiên cứu tài liệu, bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện công tác kiểm tra, giám sát bằng cả hình thức trực tuyến và trực tiếp; triển khai các nội dung chỉ đạo của Cục Thống kê, Thống kê tỉnh đến điều tra viên; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc đối với điều tra viên; kịp thời báo cáo lãnh đạo Thống kê tỉnh các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Yêu cầu các đơn vị và cá nhân được phân công nhiệm vụ nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo TKT;
- Các đơn vị thuộc TKT;
- Lưu: VT, TH.

**TRƯỞNG THỐNG KÊ**

**Đào Trọng Truyền**